

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày: 20-5-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang

Bà Dương Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Lệ - Thư ký TAND thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 09/4/2025 và Thông báo về việc Hoãn phiên tòa số: 08/2025/TB-TA ngày 23/5/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn K; sinh ngày 07/6/1998 tại Quảng Bình; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 15, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Hữu T, con bà: Trương Thị T; gia đình có 02 anh chị em ruột, K là con út chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 22/12/2024 đến ngày 24/01/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Trung Đ; sinh ngày 05/5/1997 tại Quảng Bình; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 15, phường B, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn A, con bà: Phạm Thị Hồng L; gia đình có 02 người chị em ruột, Đ là con út, có vợ: Nguyễn Minh K;

sinh năm 2000, có 02 con, lớn sinh năm 2021 nhỏ sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 23/12/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Quang Như T; sinh ngày 27/10/1998 tại Quảng Bình; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố P, phường Đ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Quang V (Chết), con bà: Phan Thị M; gia đình có 03 chị em ruột, T là con út, chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 23/12/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn T; sinh ngày 30/6/1998 tại Quảng Bình; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 9, phường N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn N; con bà: Đinh Thị H, gia đình có 03 anh em ruột, T là con thứ 2, có vợ: Phạm Thị Thu H, sinh năm 2000, có 01 con sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 23/12/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Trung K; sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố X TTNTVT B, Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Sỹ Thái S; sinh năm 2005, địa chỉ: Số 03 N, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Anh Phan Long H; sinh 1995, địa chỉ: Tổ dân phố 08, phường Đ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

4. Anh Phan Anh T; sinh năm 1998, địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường Đ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

5. Anh Phan Phương N, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Minh Đ; sinh năm 1981; địa chỉ: Thuận P Thuận Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

7. Chị Nguyễn Thị Phương C; sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Đ; thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;

8. Anh Trương Nguyễn Hải N; sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn X, X, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

9. Anh Võ Bá Hải Đ; sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

10. Anh Hồ Văn H; sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

11. Anh Nguyễn Anh T; sinh năm 1997; địa chỉ: Xã P, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

12. Anh Nguyễn Ngọc M; sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

13. Chị Phan Thị T; sinh 1987; địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường H; thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

14. Anh Võ Trương Minh Đ; sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

15. Anh Nguyễn Đại Hải S; sinh năm 1991; địa chỉ: Q, Bn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

16. Anh Phạm Xuân N; sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường N, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt. Vắng mặt.

17. Anh Đoàn Xuân H; sinh năm 2002; địa chỉ: TDP7, B, Đồng Hới, Quảng Bình

18. Anh Lê C; sinh năm 1992; địa chỉ: H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

19. Chị Nguyễn Tú L; sinh 1996; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường N; thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

20. Anh Nguyễn Viết C; sinh năm 1991 địa chỉ: T, L, Quảng Bình. Vắng mặt.

21. Anh Phan Minh L; sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

22. Anh Lê Minh Đ; sinh 1992 địa chỉ: TDP1, Đ, Đ, Quảng Bình. Vắng mặt.

23. Anh Mai Trung D; sinh năm 2006; địa chỉ: TDP10, B, Đ, Quảng Bình. Vắng mặt.

24. Anh Bùi Quốc L; sinh năm 2001; địa chỉ: TDP15, phường Đ, TP Đ, Quảng Bình. Vắng mặt.

25. Anh Cao Minh D; sinh năm 1994; địa chỉ: TDP13, P, Ba, thành phố Đ,

tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 04/2023 đến tháng 12/2024, Nguyễn K cùng Nguyễn Văn Trung Đ, Nguyễn Quang Như T và Nguyễn Văn T cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự trên địa bàn thành phố Đồng Hới với lãi suất thấp nhất 182,5%, cao nhất 219%/năm, vượt 6.0833 đến 10.95 lần mức lãi suất cao nhất cho phép quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/năm).

K cho 24 người vay với 62 gói vay, tổng số tiền các gói vay là 773.000.000 đồng, tiền lãi là 337.360.000 đồng, số tiền lãi được hưởng (20%/năm) là 37.802.740 đồng. Mức lãi suất theo thỏa thuận với người vay thấp nhất là 182,5 %/năm, cao nhất là 219%/năm. Số tiền K thu lợi bất chính là 299.557.260 đồng. Trong 24 người vay trên, Nguyễn Văn Trung Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quang Như T giúp sức cho K bằng hình thức đứng tên gói vay, đòi tiền từ người vay, cụ thể Đ giúp sức cho K đối với 09 người vay với 13 gói vay, số tiền thu lợi bất chính là 70.528.700 đồng, T giúp sức cho K đối với 03 người vay với 04 gói vay, số tiền thu lợi bất chính là 36.226.000 đồng, T giúp sức cho K đối với 04 người vay với 08 gói vay, số tiền thu lợi bất chính là 50.863.000 đồng. cụ thể:

1. Cho anh Trần Trung K vay 01 lần.

Ngày 15/4/2023, K cho Trần Trung K vay 20.000.000 đồng với lãi suất là 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước với số tiền là 3.000.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh K phải trả lãi 01 lần. Tổng số tiền lãi anh K trả từ ngày 15/4/2023 đến nay là 60.000.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay anh K trả lãi đều cho K theo đúng thời gian đã thỏa thuận. Đến nay anh K vẫn chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 6.575.342 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 53.424.658 đồng, lãi suất cho vay là 182,5%/năm, gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

2. Cho anh Phan Phương N vay 02 lần (K giao Nguyễn Văn Trung Đ làm giấy vay rồi thu lãi hàng tháng, sau đó thu lại và chuyển toàn bộ tiền lãi cho K).

Lần 1: Ngày 27/11/2023, K cho anh Phan Phương N vay 10.000.000 đồng với lãi suất là 6.000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước với số tiền là 1.800.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh N phải trả lãi 1 lần. Tổng số tiền lãi anh N trả từ ngày 27/11/2023 đến nay là 23.400.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay anh N trả lãi đều cho K theo đúng thời gian đã thỏa thuận. Đến nay anh N vẫn chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 2.136.986 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là

21.263.014 đồng, lãi suất cho vay là 219%/năm, gấp 10,95 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 2: Ngày 07/12/2024, K cho anh Phan Phương N vay 5.000.000 đồng với lãi suất là 6.000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước với số tiền là 900.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh N phải trả lãi 1 lần. Tổng số tiền lãi anh N trả từ ngày 07/12/2023 đến nay là 900.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay anh N trả lãi đều cho K theo đúng thời gian đã thỏa thuận. Đến nay anh N vẫn chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 82.192 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 817.808 đồng, lãi suất cho vay là 219%/năm, gấp 10,95 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

3. Cho anh Phan Anh T vay 03 lần (K giao cho Nguyễn Văn Trung Đ làm giấy vay rồi thu lãi hàng tháng, sau đó thu lại và chuyển toàn bộ tiền lãi cho K).

Lần 1: Ngày 08/9/2024, K cho Phan Anh T vay 5.000.000 đồng với lãi suất là 6.000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước với số tiền là 900.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh T phải trả lãi 1 lần. Tổng số tiền lãi anh T trả từ ngày 08/9/2024 đến 08/12/2024 là 3.600.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay anh T trả lãi đều cho K theo đúng thời gian đã thỏa thuận. Đến nay anh T vẫn chưa trả số tiền gốc cho K. Số tiền K được hưởng theo quy định là 328.767 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 3.271.233 đồng, lãi suất cho vay là 219%/năm, gấp 10,95 lần.

Lần 2: Ngày 28/10/2024, K cho Phan Anh T vay 5.000.000 đồng với lãi suất là 6.000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước với số tiền là 900.000 đồng, thỏa thuận 30 ngày anh T phải trả lãi 1 lần. Tổng số tiền lãi anh T trả từ ngày 28/10/2024 đến 28/11/2024 là 1.800.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay anh T trả lãi đều cho K theo đúng thời gian đã thỏa thuận. Đến nay anh T vẫn chưa trả số tiền gốc cho K. Số tiền K được hưởng theo quy định là 164.384 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 1.635.616 đồng, lãi suất cho vay là 219%/năm, gấp 10,95 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 3: Ngày 16/12/2024, K cho Phan Anh T vay 5.000.000 đồng với lãi suất là 6.000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước với số tiền là 900.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh T phải trả lãi 1 lần. Tổng số tiền lãi anh T trả từ ngày 16/12/2024 đến nay là 900.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay anh T trả lãi đều cho K theo đúng thời gian đã thỏa thuận. Đến nay anh T vẫn chưa trả số tiền gốc cho K. Số tiền K được hưởng theo quy định là 82.192 đồng. Số tiền anh Đ thu lợi bất chính là 817.808 đồng, lãi suất cho vay là 219%/năm, gấp 10,95 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

4. Cho anh Nguyễn Minh Đ vay 04 lần(K giao Nguyễn Văn Trung Đ làm giấy vay rồi thu lãi hàng tháng, sau đó thu lại và chuyển toàn bộ tiền lãi cho K).

Lần 1: Ngày 08/6/2024, K cho Nguyễn Minh Đ vay 5.000.000 đồng với lãi suất là 6.000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước với số tiền là 900.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh Đ phải trả lãi 1 lần. Tổng số tiền lãi anh Đ trả từ ngày 08/6/2024 đến nay là 6.300.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay anh Đ trả lãi đều cho K theo đúng thời gian đã thỏa thuận. Đến nay anh Đ vẫn chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 575.342 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 5.724.658 đồng, lãi suất cho vay là 219%/năm, gấp 10,95 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 2: Ngày 03/07/2024, K cho Nguyễn Minh Đ vay 10.000.000 đồng với lãi suất là 6.000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước với số tiền 1.800.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh Đ phải trả lãi 1 lần. Tổng số tiền lãi anh Đ trả từ ngày 03/07/2024 đến nay là 10.800.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay anh Đ trả lãi đều cho K theo đúng thời gian đã thỏa thuận trả lãi. Đến nay anh Đ vẫn chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 986.301 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 9.813.699 đồng, lãi suất cho vay là 219%/năm, gấp 10,95 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 3: Ngày 10/8/2024, K cho Nguyễn Minh Đ vay 5.000.000 đồng với lãi suất là 6.000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước với số tiền 900.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh Đ phải trả lãi 1 lần. Tổng số tiền lãi anh Đ trả từ ngày 10/8/2024 đến nay là 4.500.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay anh Đ trả lãi đều cho K theo đúng thời gian đã thỏa thuận. Đến nay anh Đ vẫn chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 410.959 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 4.089.041 đồng, lãi suất cho vay là 219%/năm, gấp 10,95 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 4: Ngày 18/8/2024, K cho Nguyễn Minh Đ vay 5.000.000 đồng với lãi suất là 6.000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước với số tiền 900.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh Đ phải trả lãi 1 lần. Tổng số tiền lãi anh Đ trả từ ngày 18/8/2024 đến nay là 4.500.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay anh Đ trả lãi đều cho K theo đúng thời gian đã thỏa thuận. Đến nay anh Đ vẫn chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 410.959 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 4.089.041 đồng, lãi suất cho vay là 219%/năm, gấp 10,95 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

5. Cho chị Nguyễn Thị Phương C vay 01 lần. K giao Nguyễn Văn

Trung Đ làm giấy vay cho chị C và thu lãi hàng tháng, sau đó thu lại và chuyển toàn bộ tiền lãi cho K.

Ngày 06/9/2024, Đ làm giấy cho chị C vay 20.000.000 đồng với lãi suất là 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước với số tiền 3.000.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày chị C phải trả lãi 1 lần. Tổng số tiền lãi chị C trả từ ngày 06/9/2024 đến

nay là 12.000.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay chị C trả lãi đều cho K theo đúng thời gian đã thỏa thuận. Đến nay chị C vẫn chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 1.315.068 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 10.684.932 đồng, lãi suất cho vay là 182.5%/năm, gấp 9.125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

6. Cho anh Trương Nguyễn Hải N vay 01 lần. K giao Nguyễn Quang Như T làm giấy tờ cho anh N và thu lãi hàng tháng, sau đó thu lại và chuyển toàn bộ tiền lãi cho K.

Ngày 13/3/2024, T làm giấy cho anh N vay 10.000.000 đồng với lãi suất là 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước với số tiền 1.500.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh N phải trả lãi 1 lần. Tổng số tiền lãi anh N trả từ ngày 13/3/2024 đến nay là 15.000.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay anh N trả lãi đều cho K theo đúng thời gian đã thỏa thuận. Đến nay anh N vẫn chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 1.643.836 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 13.356.164 đồng, lãi suất cho vay là 182.5%/năm, gấp 9.125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

7. Cho anh Võ Bá Hải Đ vay 04 lần.

Lần 1: Ngày 22/5/2024, K cho anh Đ vay 25.000.000 đồng với lãi suất là 3.333 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước với số tiền 2.500.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh Đ phải trả lãi 1 lần. Tổng số tiền lãi anh Đ trả từ ngày 22/5/2024 đến nay là 17.500.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay anh Đ trả lãi đều cho K theo đúng thời gian đã thỏa thuận. Đến nay anh Đ vẫn chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 2.876.712 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 14.623.288 đồng, lãi suất cho vay là 121,67%/năm, gấp 6,0833 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 2: Ngày 16/9/2024, anh Đ tiếp tục vay 20.000.000 đồng với lãi suất là 3.333 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước với số tiền 2.000.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh Đ phải trả lãi 1 lần. Tổng số tiền lãi anh Đ trả từ ngày 16/9/2024 đến nay là 6.000.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay anh Đ trả lãi đều cho K theo đúng thời gian đã thỏa thuận. Đến nay anh Đ vẫn chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 986.301 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 5.013.699 đồng, lãi suất cho vay là 121,67%/năm, gấp 6,0833 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 3: Ngày 21/9/2024, K cho Võ Bá Hải Đ vay 10.000.000 đồng với lãi suất là 3.333 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước với số tiền 1.000.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh Đ phải trả lãi 1 lần. Tổng số tiền lãi anh Đ trả từ ngày 21/9/2024 đến nay là 3.000.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay anh Đ trả lãi đều cho K theo đúng thời gian đã thỏa thuận. Đến nay anh Đ vẫn chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được

hưởng theo quy định là 493.151 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 2.506.849 đồng, lãi suất cho vay là 121,67%/năm, gấp 6,0833 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 4: Ngày 21/11/2024, K cho anh Đ vay tiếp 20.000.000 đồng với lãi suất là 3.333 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước với số tiền 2.000.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh Đ phải trả lãi 1 lần. Tổng số tiền lãi anh Đ trả từ ngày 21/11/2024 đến nay là 2.000.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay anh Đ trả lãi đều cho K theo đúng thời gian đã thỏa thuận. Đến nay anh Đ vẫn chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 328.767 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 1.671.233 đồng, lãi suất cho vay là 121,67%/năm, gấp 6,0833 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

8. Cho anh Hồ Văn H vay 01 lần (K giao Nguyễn Văn Trung Đ làm giấy vay rồi thu lãi hàng tháng, sau đó thu lại và chuyển toàn bộ tiền lãi cho K).

Ngày 27/6/2024, Đ làm giấy cho anh H vay 50.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước với số tiền 7.500.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh H phải trả lãi 1 lần. Tổng số tiền lãi anh H trả từ ngày 27/6/2024 đến 27/7/2024 là 15.000.000 đồng, sau thời điểm này, K chỉ lấy tiền gốc, không lấy lãi. Đến nay anh H vẫn chưa trả số tiền gốc cho K. Số tiền K được hưởng theo quy định là 1.643.836 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 13.356.164 đồng, lãi suất cho vay là 182.5%/năm, gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

9. Cho anh Nguyễn Tuấn Anh vay 04 lần (K giao Nguyễn Quang Như T làm giấy tờ vay rồi thu lãi hàng tháng, sau đó thu lại và chuyển toàn bộ tiền lãi cho K).

Lần 1: Ngày 28/10/2024, T viết giấy cho Tuấn Anh vay 10.000.000 đồng với lãi suất là 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước với số tiền 1.500.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh Anh phải trả lãi 1 lần. Tổng số tiền lãi anh Anh trả từ ngày 28/10/2024 đến nay là 3.000.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay anh Anh trả lãi đều cho K theo đúng thời gian đã thỏa thuận. Đến nay anh Anh vẫn chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 328.767 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 2.671.233 đồng, lãi suất cho vay là 182.5%/năm, gấp 9.125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 2: Ngày 06/11/2024, T và Tuấn Anh làm thủ tục để Anh vay 20.000.000 đồng với lãi suất là 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước với số tiền 3.000.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh Anh phải trả lãi 1 lần. Tổng số tiền lãi anh Anh trả từ ngày 06/11/2024 đến nay là 6.000.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay anh Anh trả lãi đều cho K theo đúng thời gian đã thỏa thuận. Đến nay anh Anh vẫn chưa trả số tiền gốc cho K. Số tiền K được hưởng theo quy định là 657.534 đồng. Số tiền K

thu lợi bất chính là 5.342.466 đồng, lãi suất cho vay là 182.5%/năm, gấp 9.125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 3: Ngày 14/11/2024, Tuấn Anh tiếp tục vay 20.000.000 đồng với lãi suất là 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước với số tiền 3.000.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh Anh phải trả lãi 1 lần. Tổng số tiền lãi anh Anh trả từ ngày 14/11/2024 đến nay là 6.000.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay anh Anh trả lãi đều cho K theo đúng thời gian đã thỏa thuận. Đến nay anh Anh vẫn chưa trả số tiền gốc cho K. Số tiền K được hưởng theo quy định là 657.534 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 5.342.466 đồng, lãi suất cho vay là 182.5%/năm, gấp 9.125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 4: Ngày 18/11/2024, Tuấn Anh vay thêm 20.000.000 đồng với lãi suất là 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước với số tiền 3.000.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh Anh phải trả lãi 1 lần. Tổng số tiền lãi anh Anh trả từ ngày 18/11/2024 đến nay là 3.000.000 đồng, anh Anh chưa trả lãi tháng 12 cho K. Đến nay anh Anh vẫn chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 328.767 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 2.671.233 đồng, lãi suất cho vay là 182.5%/năm, gấp 9.125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

10. Cho anh Nguyễn Ngọc M vay 01 lần. (K giao Nguyễn Văn T làm giấy vay và thu lãi hàng tháng, sau đó thu lại và chuyển toàn bộ tiền lãi cho K.

Ngày 18/9/2024, Nguyễn Văn T làm giấy vay cho anh M vay 30.000.000 đồng với lãi suất là 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước với số tiền 4.500.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh M phải trả lãi 1 lần. Tổng số tiền lãi anh M trả từ ngày 18/9/2024 đến nay là 13.500.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay anh M trả lãi đều cho K theo đúng thời gian đã thỏa thuận, riêng tiền lãi tháng 12 anh M cho K. Đến nay anh M vẫn chưa trả số tiền gốc cho K. Số tiền K được hưởng theo quy định là 1.479.452 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 12.020.548 đồng, lãi suất cho vay là 182.5%/năm, gấp 9.125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

11. Cho chị Phan Thị Thủy vay 01 lần.

Ngày 21/09/2024 K giao Đ làm thủ tục vay cho chị Thủy và thu lãi hàng tháng, sau đó thu lại và chuyển toàn bộ tiền lãi cho K số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất là 5000 đồng/ 1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước 1.500.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày chị Thủy phải trả lãi một lần. Tổng số tiền lãi chị Thủy trả từ ngày 21/09/2024 đến nay là 4.500.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay cho đến nay chị Thủy luôn trả tiền lãi đều theo đúng thời gian đã thỏa thuận. Chị Thủy chưa trả số tiền gốc vay cho K. Số tiền K được hưởng theo quy định là 493.151 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 4.006.849 đồng, lãi suất cho vay là 182,5%/năm gấp 9,1225 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

12. Cho anh Võ Trương Minh Đ vay 01 lần.

Ngày 23/9/2024, K cho anh Đ vay 15.000.000 đồng với lãi suất là 5000 đồng/ 1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước 2.250.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh Đ phải trả lãi một lần. Tổng số tiền lãi anh Đ phải trả cho K từ ngày 23/09/2024 đến nay là 6.750.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay cho đến nay anh Đ đã trả tiền lãi cho K theo đúng thời gian thỏa thuận. Anh Đ chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 739.726 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 6.010.274 đồng, lãi suất cho vay là 182,5%/năm gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

13. Cho anh Phan Long H vay 01 lần.

Ngày 27/9/2024, K giao T làm thủ tục vay cho anh H và thu lãi hàng tháng, số tiền 40.000.000 đồng với lãi suất là 5000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước 6.000.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh H phải trả lãi một lần. Tổng số tiền lãi anh H phải trả cho K từ ngày 27/09/2024 đến nay là 18.000.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay cho đến nay anh H đã trả tiền lãi theo đúng thời gian thỏa thuận. Anh H chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 1.972.603 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 16.027.397 đồng, lãi suất cho vay là 182,5%/năm gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

14. Cho anh Nguyễn Đại Hải S vay 01 lần. K giao Nguyễn Quang Như T làm thủ tục vay rồi thu lãi hàng tháng, sau đó chuyển toàn bộ tiền lãi cho K.

Ngày 18/10/2024, T làm thủ tục cho anh S vay 40.000.000 đồng với lãi suất 5000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước là 6.000.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh S phải trả lãi một lần. Tổng số tiền lãi anh S phải trả cho K từ ngày 18/10/2024 đến nay là 18.000.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay cho đến nay anh S đã trả tiền lãi theo đúng thời gian thỏa thuận. Anh S chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 1.972.603 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 16.027.397 đồng, lãi suất cho vay là 182,5%/năm gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

15. Cho anh Phan Xuân Năm vay 01 lần.

Ngày 23/10/2024, K giao Nguyễn Văn Trung Đ làm thủ tục cho vay 20.000.000 đồng với lãi suất 5000 đồng/ 1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước là 3.000.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh N phải trả lãi một lần. Tổng số tiền lãi anh N phải trả cho K từ ngày 23/10/2024 đến nay là 6.000.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay cho đến nay anh N đã trả tiền lãi theo đúng thời gian thỏa thuận. Anh N chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 657.534 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 5.342.466 đồng, lãi suất cho vay là 182,5%/năm gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

16. Cho anh Đoàn Xuân H vay 04 lần. Nguyễn Văn Trung Đ làm thủ tục cho anh H vay rồi thu lãi hàng tháng, sau đó thu lại và chuyển toàn bộ tiền lãi cho K.

Lần 1: Ngày 29/10/2024, Đ cho anh H vay 10.000.000 đồng với lãi suất 5000 đồng/ 1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước 1.500.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh H phải trả lãi một lần. Đến ngày 29/11/2024, anh H đã trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 164.384 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 1.335.616 đồng, lãi suất cho vay là 182,5%/năm gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 2: Ngày 09/11/2024, Đ cho anh H vay 12.000.000 đồng với lãi suất 5000 đồng/ 1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước 1.800.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh H phải trả lãi một lần. Đến ngày 19/11/2024, anh H đã trả số tiền gốc vay. Số tiền K được hưởng theo quy định là 197.260 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 1.602.740 đồng, lãi suất cho vay là 182,5%/năm gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 3: Ngày 26/11/2024, Đ cho anh H vay 12.000.000 đồng với lãi suất 5000 đồng/ 1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước là 1.800.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh H phải trả lãi một lần. Anh H chưa trả số tiền gốc vay cho K. Số tiền K được hưởng theo quy định là 197.260 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 1.602.740 đồng, lãi suất cho vay là 182,5%/năm gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 4: Ngày 13/12/2024, Đ cho anh H vay 12.000.000 đồng với lãi suất 5000 đồng/ 1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước 1.800.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh H phải trả lãi một lần. Anh H chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 197.260 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 1.602.740 đồng, lãi suất cho vay là 182,5%/năm gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

17. Cho anh Phạm Minh Lê vay 01 lần.

Ngày 21/11/2024, K giao Nguyễn Văn Trung Đ làm thủ tục cho vay số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất 4000 đồng/ 1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước 600.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh L phải trả lãi một lần. Anh L chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 82.192 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 517.808 đồng, lãi suất cho vay là 146%/năm gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

18. Cho anh Lê Minh Đ vay 01 lần.

Ngày 25/11/2024, K giao Nguyễn Văn Trung Đ làm thủ tục cho vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 5000 đồng/ 1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước 3.000.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh Đ phải trả lãi một lần. Anh Đ chưa trả số tiền gốc.

Số tiền K được hưởng theo quy định là 328.767 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 2.671.233 đồng, lãi suất cho vay là 182,5%/năm gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

19. Cho anh Nguyễn Sỹ Thái S vay 03 lần.

Lần 1: Ngày 08/12/2024, K cho anh S vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 6000 đồng/ 1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước là 1.800.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh S phải trả lãi một lần. Anh S chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 164.384 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 1.635.616 đồng, lãi suất cho vay là 219%/năm gấp 10,95 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 2: Ngày 12/12/2024, K cho anh S vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất là 6000 đồng/ 1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước là 1.800.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh S phải trả lãi một lần. Anh S chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 164.384 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 1.635.616 đồng, lãi suất cho vay là 219%/năm gấp 10,95 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 3: Ngày 17/12/2024, K cho anh S vay số tiền 12.000.000 đồng với lãi suất 6000 đồng/ 1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước 2.160.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh S phải trả lãi một lần. Anh S chưa trả số tiền gốc cho K. Số tiền K được hưởng theo quy định là 197.260 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 1.962.740 đồng, lãi suất cho vay là 219%/năm gấp 10,95 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

20. Cho anh Lê C vay 02 lần.

Lần 1: Ngày 21/10/2024, K cho anh C vay số tiền 20.000.000 đồng, quy định lãi là 30 ngày là 2.000.000 đồng, K thu tiền lãi trước 2.000.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh C phải trả lãi một lần. Tổng số tiền lãi anh C phải trả cho K từ ngày 21/10/2024 đến nay là 4.000.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay cho đến nay anh C đã trả tiền lãi cho K theo đúng thời gian thỏa thuận. Anh C chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 657.534 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 3.342.466 đồng, lãi suất cho vay là 121.66545%/năm gấp 6.0832725 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 2: Vào ngày 10/12/2024, K cho anh C vay số tiền 10.000.000 đồng, quy định lãi là 30 ngày là 1.000.000 đồng, K thu tiền lãi trước là 1.000.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh C phải trả lãi một lần. Anh C chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 164.384 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 835.616 đồng, lãi suất cho vay là 121.66545%/năm gấp 6.0832725 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

21. Cho chị Nguyễn Tú L vay 17 lần.

Lần 1: Ngày 07/12/2023, K cho chị L vay số tiền 15.000.000 đồng, với lãi suất 5000 đồng/ 1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước 750.000 đồng, thỏa thuận cứ 10 ngày chị L phải trả lãi một lần. Từ thời điểm bắt đầu vay cho đến ngày 07/02/2024, chị L đã trả tiền lãi cho K theo đúng thời gian thỏa thuận. Tổng số tiền lãi chị L phải trả cho K từ ngày 07/12/2023 đến ngày 07/02/2024 là 2.250.000 đồng. Ngày 07/02/2024, chị L đã trả số tiền gốc cho K. Số tiền K được hưởng theo quy định là 246.575 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 2.003.425 đồng, lãi suất cho vay là 182,5%/năm gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 2: Ngày 13/01/2024, K cho chị L vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước là 500.000 đồng, thỏa thuận cứ 10 ngày chị L phải trả lãi một lần. Từ thời điểm bắt đầu vay cho đến ngày 23/01/2024, chị L trả tiền lãi đủ cho K theo đúng thời gian thỏa thuận. Tổng số tiền lãi chị L đã trả cho K từ ngày 13/01/2024 đến ngày 23/01/2024 là 500.000 đồng. Đến ngày 23/01/2024, chị L đã trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 54.795 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 445.205 đồng, lãi suất cho vay là 182,5%/năm gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 3: Ngày 06/02/2024, K cho chị L vay số tiền 12.000.000 đồng với lãi suất 5000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước 600.000 đồng, thỏa thuận cứ 10 ngày chị L phải trả lãi một lần. Từ thời điểm bắt đầu vay cho đến ngày 16/02/2024, chị L đã trả tiền lãi đủ cho K theo đúng thời gian đã thỏa thuận trả lãi. Tổng số tiền lãi chị L đã trả cho K từ ngày 06/02/2024 đến ngày 06/04/2024 là 4.200.000 đồng. Ngày 06/04/2024, chị L đã trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 460.274 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 3.739.726 đồng, lãi suất cho vay là 182,5%/năm gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 4: Ngày 28/03/2024, K cho chị L vay số tiền 8.000.000 đồng với lãi suất là 5000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước là 400.000 đồng, thỏa thuận cứ 10 ngày chị L phải trả lãi một lần. Đến ngày 07/04/2024, chị L đã trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 43.836 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 356.164 đồng, lãi suất cho vay là 182,5%/năm gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 5: Ngày 13/04/2024, K cho chị L vay số tiền 8.000.000 đồng với lãi suất 5000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước là 400.000 đồng, thỏa thuận cứ 10 ngày chị L phải trả lãi một lần. Đến ngày 23/04/2024, chị L đã trả số tiền gốc vay cho K. Số tiền K được hưởng theo quy định là 43.836 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 356.164 đồng, lãi suất cho vay là 182,5%/năm gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 6: Vào ngày 11/05/2024, K cho chị L vay số tiền 6.000.000 đồng với lãi suất 5000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước là 300.000 đồng, thỏa thuận cứ 10 ngày chị L phải trả lãi một lần. Từ thời điểm bắt đầu vay cho đến ngày 31/05/2024, chị L đã trả tiền lãi cho K theo đúng thời gian thỏa thuận. Tổng số tiền lãi chị L phải trả cho K từ ngày 11/05/2024 đến ngày 31/05/2024 là 600.000 đồng. Đến ngày 31/05/2024, chị L đã trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 65.753 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 534.247 đồng, lãi suất cho vay là 182,5%/năm gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 7: Ngày 23/05/2024, K cho chị L vay số tiền 4.000.000 đồng với lãi suất 5000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước là 200.000 đồng, thỏa thuận cứ 10 ngày chị L phải trả lãi một lần. Từ thời điểm bắt đầu vay cho đến ngày 23/06/2024, chị L đã trả tiền lãi cho K theo đúng thời gian thỏa thuận. Tổng số tiền lãi chị L phải trả cho K từ ngày 23/05/2024 đến ngày 23/06/2024 là 600.000 đồng. Đến ngày 23/06/2024, chị L đã trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 65.753 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 534.247 đồng, lãi suất cho vay là 182,5%/năm gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 8: Ngày 02/06/2024, K cho chị L vay số tiền 4.000.000 đồng với lãi suất 5000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước 200.000 đồng, thỏa thuận cứ 10 ngày chị L phải trả lãi một lần. Từ thời điểm bắt đầu vay cho đến ngày 22/06/2024, chị L đã trả tiền lãi cho K theo đúng thời gian thỏa thuận. Tổng số tiền lãi chị L phải trả cho K từ ngày 02/06/2024 đến ngày 22/06/2024 là 400.000 đồng. Đến ngày 22/06/2024, chị L đã trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 43.836 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 356.164 đồng, lãi suất cho vay là 182,5%/năm gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 9: Ngày 23/06/2024, K cho chị L vay số tiền 6.000.000 đồng với lãi suất 5000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước 300.000 đồng, thỏa thuận cứ 10 ngày chị L phải trả lãi một lần. Từ thời điểm bắt đầu vay cho đến ngày 23/07/2024, chị L đã trả tiền lãi cho K theo đúng thời gian thỏa thuận. Tổng số tiền lãi chị L phải trả cho K từ ngày 23/06/2024 đến ngày 23/07/2024 là 900.000 đồng. Đến ngày 23/07/2024, chị L đã trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 98.630 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 801.370 đồng, lãi suất cho vay là 182,5%/năm gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 10: Ngày 16/7/2024, K cho chị L vay số tiền 8.000.000 đồng, với lãi suất 5000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước 400.000 đồng, thỏa thuận cứ 10 ngày chị L phải trả lãi một lần. Đến ngày 26/07/2024, chị L đã trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 43.836 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 356.164 đồng, lãi suất cho vay là 182,5%/năm gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 11: Ngày 23/7/2024, K cho chị L vay số tiền 6.000.000 đồng với lãi suất 5000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước là 300.000 đồng, thỏa thuận cứ 10 ngày chị L phải trả lãi một lần. Đến ngày 02/08/2024, chị L đã trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 32.877 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 267.123 đồng, lãi suất cho vay là 182,5%/năm gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 12: Ngày 23/08/2024, K cho chị L vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước 500.000 đồng, thỏa thuận cứ 10 ngày chị L phải trả lãi một lần. Đến ngày 02/09/2024, chị L đã trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 54.795 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 445.205 đồng, lãi suất cho vay là 182,5%/năm gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 13: Ngày 03/09/2024, K cho chị L vay số tiền 6.000.000 đồng với lãi suất 5000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước 300.000 đồng, thỏa thuận cứ 10 ngày chị L phải trả lãi một lần. Từ thời điểm bắt đầu vay cho đến ngày 13/10/2024, chị L đã trả tiền lãi cho K theo đúng thời gian thỏa thuận. Tổng số tiền lãi chị L đã trả cho K từ ngày 03/09/2024 đến ngày 13/10/2024 là 1.200.000 đồng. Đến ngày 13/10/2024, chị L đã trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 131.507 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 1.068.493 đồng, lãi suất cho vay là 182,5%/năm gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 14: Vào ngày 20/09/2024, K cho chị L vay số tiền 4.000.000 đồng với lãi suất 5000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước 200.000 đồng, thỏa thuận cứ 10 ngày chị L phải trả lãi một lần. Từ thời điểm bắt đầu vay cho đến ngày 30/10/2024, chị L đã trả tiền lãi cho K theo đúng thời gian thỏa thuận. Tổng số tiền lãi chị L đã trả cho K từ ngày 20/09/2024 đến ngày 30/10/2024 là 600.000 đồng. Đến ngày 30/10/2024, chị L đã trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 65.753 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 534.247 đồng, lãi suất cho vay là 182,5%/năm gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 15: Ngày 02/10/2024, K cho chị L vay số tiền 4.000.000 đồng với lãi suất 5000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước 200.000 đồng, thỏa thuận cứ 10 ngày chị L phải trả lãi một lần. Từ thời điểm bắt đầu vay cho đến ngày 02/11/2024 chị L đã trả tiền lãi cho K theo đúng thời gian thỏa thuận. Tổng số tiền lãi chị L đã trả cho K từ ngày 02/10/2024 đến ngày 02/11/2024 là 600.000 đồng. Đến ngày 02/11/2024, chị L đã trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 65.753 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 534.247 đồng, lãi suất cho vay là 182,5%/năm gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 16: Ngày 11/10/2024, K cho chị L vay số tiền 3.000.000 đồng với lãi suất 5000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước 150.000 đồng, thỏa thuận cứ 10 ngày

chị L phải trả lãi một lần. Từ thời điểm bắt đầu vay cho đến ngày 31/10/2024, chị L đã trả tiền lãi cho K theo đúng thời gian thỏa thuận. Tổng số tiền lãi chị L phải trả cho K từ ngày 11/10/2024 đến ngày 31/10/2024 là 300.000 đồng. Đến ngày 31/10/2024, chị L đã trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 32.877 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 267.123 đồng, lãi suất cho vay là 182,5%/năm gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 17: Ngày 12/11/2024, K cho chị L vay số tiền 3.000.000 đồng với lãi suất 5000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước là 150.000 đồng, thỏa thuận cứ 10 ngày chị L phải trả lãi một lần. Từ thời điểm bắt đầu vay cho đến ngày 22/12/2024, chị L đã trả tiền lãi cho K theo đúng thời gian thỏa thuận. Tổng số tiền lãi chị L phải trả cho K từ ngày 12/11/2024 đến ngày 22/12/2024 là 600.000 đồng. Đến nay, chị L chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 65.753 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 534.247 đồng, lãi suất cho vay là 182,5%/năm gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

22. Cho Nguyễn Viết C vay 02 lần. K giao Nguyễn Văn T làm giấy tờ vay cho anh Cường và thu lãi hàng tháng, sau đó thu lại và chuyển toàn bộ tiền lãi cho K.

Lần 1: Ngày 08/10/2024, T làm thủ tục cho anh Cường vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 6.000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước với số tiền 1.800.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh Cường phải trả lãi 1 lần. Tổng số tiền lãi anh Cường trả từ ngày 08/10/2024 đến nay là 5.400.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay anh Cường trả lãi cho K theo đúng thời gian thỏa thuận. Đến nay anh Cường vẫn chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 493.151 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 4.906.849 đồng, lãi suất cho vay là 219%/năm, gấp 10,95 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 2: Ngày 08/11/2024, T làm thủ tục cho anh Cường vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất là 6.000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước với số tiền 1.800.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh Cường phải trả lãi 1 lần. Tổng số tiền lãi anh Cường trả từ ngày 08/10/2024 đến nay là 3.600.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay anh Cường trả lãi cho K theo đúng thời gian thỏa thuận. Đến nay anh Cường vẫn chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 328.767 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 3.271.233 đồng, lãi suất cho vay là 219%/năm, gấp 10,95 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

23. Cho anh Mai Trung D vay 02 lần. K giao Nguyễn Quang Như T làm giấy vay cho anh D và thu lãi hàng tháng, sau đó thu lại và chuyển toàn bộ tiền lãi cho K.

Lần 1: Ngày 14/8/2024, T làm thủ tục cho Dũng vay số tiền 6.000.000 đồng với lãi suất là 6.000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước với số tiền 1.080.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh D phải trả lãi 1 lần. Tổng số tiền lãi anh D trả từ ngày 14/8/2024 đến nay là 5.400.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay anh D trả lãi cho

K theo đúng thời gian thỏa thuận. Anh D chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 493.151 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 4.906.849 đồng, lãi suất cho vay là 219%/năm, gấp 10.95 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 2: Ngày 24/10/2024, T làm thủ tục cho Dũng vay số tiền 2.000.000 đồng với lãi suất là 6.000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước với số tiền là 1.080.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh D phải trả lãi 1 lần. Tổng số tiền lãi anh D đã trả cho K là 600.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay anh D trả lãi cho K theo đúng thời gian đã thỏa thuận trả lãi. Đến nay anh D vẫn chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 54.795 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 545.205 đồng, lãi suất cho vay là 219%/năm, gấp 10.95 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

24. Cho anh Bùi Quốc L vay 03 lần.

Lần 1: Ngày 20/8/2024, K cho anh L vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất là 4.000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước với số tiền 2.400.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh L phải trả lãi 1 lần. Tổng số tiền lãi anh L trả từ ngày 20/8/2024 đến tháng 11/2024 là 9.600.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay anh L trả lãi cho K theo đúng thời gian thỏa thuận. Anh L chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 1.315.068 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 8.284.932 đồng, lãi suất cho vay là 146%/năm, gấp 7.3 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 2: Ngày 12/9/2024, K cho anh L vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất là 4.000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước với số tiền 1.200.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh L phải trả lãi 1 lần. Tổng số tiền lãi anh L trả từ ngày 20/8/2024 đến tháng 11/2024 là 2.400.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay anh L trả lãi cho K theo đúng thời gian thỏa thuận. Anh L chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 328.767 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 2.071.233 đồng, lãi suất cho vay là 146%/năm, gấp 7.3 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Lần 3: Ngày 22/9/2024, K cho anh L vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất là 4.000 đồng/1 triệu/1 ngày, K thu tiền lãi trước với số tiền 1.200.000 đồng, thỏa thuận cứ 30 ngày anh L phải trả lãi 1 lần. Tổng số tiền lãi anh L trả từ ngày 20/8/2024 đến tháng 11/2024 là 2.400.000 đồng, từ thời điểm bắt đầu vay anh L trả lãi cho K theo đúng thời gian thỏa thuận. Đến nay anh L vẫn chưa trả số tiền gốc. Số tiền K được hưởng theo quy định là 328.767 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính là 2.071.233 đồng, lãi suất cho vay là 146%/năm, gấp 7.3 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ: Từ Nguyễn K 01 CCCD, số 046176012800, mang tên Nguyễn Thị Phương C, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/09/2022; 01 CCCD, số 044081009702, mang tên Nguyễn Minh Đ, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/06/2021; 01 CCCD, số 044206003354, mang tên Mai Trung D, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 06/05/2021; 01 CCCD, số 044082003711, mang tên Anh Phan Phương N, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 01/09/2020; 01 CCCD, số 044204000434, mang tên Trương Nguyễn Hải N, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 13/10/2023; 01 CCCD, số 044083009475, mang tên Phạm Xuân N, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 14/06/2021; 01 CC, số 044098003180, mang tên Nguyễn Ngọc M, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 30/8/2024; 01 CCCD, số 044088005795, mang tên Phan Anh T, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 01/12/2022; 01 CCCD, số 044095007723, mang tên PHAN LONG H, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/09/2022; 01 CCCD, số 044201006119, mang tên Võ Trương Minh Đ, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/12/2022; 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 460081001732, mang tên Phan Anh T do Sở giao thông vận tải Quảng Bình cấp ngày 12/03/2024; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 474161, mang tên Trần Trung K do Sở giao thông vận tải Quảng Bình cấp ngày 08/12/2010, chuyển theo hồ sơ vụ án; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 12 PROMAX 128GB, màu xanh, số IMEI1: 356713111320790, số IMEI2: 356713111491856 và Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 20.000.000 đồng; Từ Nguyễn Văn Trung Đ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 12 PRO 128GB, màu vàng, số IMEI1: 353073112487632, số IMEI2: 353073113652663; Từ Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 12 PRO MAX 128GB, màu xanh, số IMEI1: 354245335357706, số IMEI2: 354245335018506; Nguyễn Quang Như T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE X 64GB, màu trắng, số IMEI: 354839092977662.

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 20.000.000 đồng của Nguyễn K tự nguyện giao nộp; theo Ủy nhiệm chi được lập ngày 08/4/2025 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Bình, theo biên lai thu tiền ký hiệu: BLTT/23 số 0001304 ngày 15/4/2015 của Chi cục thi hành án thành phố Đồng Hới (Thu qua tài khoản)

Ngày 21/4/2025 Nguyễn K tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả với số tiền 200.000.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai thu tiền có ký hiệu BLTT/23 số 0001306 ngày 21/4/2025.(Thu qua tài khoản)

Tại bản cáo trạng số: 21/VKSĐH-KT, ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn K về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn Trung Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quang Như T về

tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới giữ quyền công tố đã phát biểu lời luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử: Nguyễn K về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự 2015. Nguyễn Văn Trung Đ, Nguyễn Quang Như T và Nguyễn Văn T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự, có xem xét các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi áp dụng hình phạt là quá trình điều tra, xác định bị cáo K; Nguyễn Văn Trung Đ, Nguyễn Quang Như T và Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các tình tiết giảm nhẹ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội có tổ chức, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52 Điều 35 Bộ luật hình sự, đề nghị. Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn K từ 250.000.000 đồng - 300.000.000 đồng,

Áp dụng khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm i, s khoản 1 và Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật hình sự, đề nghị. Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Trung Đ từ 70.000.000 đồng - 90.000.000 đồng. Nguyễn Quang Như T từ 60.000.000 đồng - 80.000.000 đồng. Nguyễn Văn T từ 50.000.000 đồng - 70.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Trả lại cho chủ sở hữu: 01 CCCD, số 046176012800, mang tên Nguyễn Thị Phương C, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/09/2022; 01 CCCD, số 044081009702, mang tên Nguyễn Minh Đ, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/06/2021; 01 CCCD, số 044206003354, mang tên Mai Trung D, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 06/05/2021; 01 CCCD, số 044082003711, mang tên Anh Phan Phương N, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 01/09/2020; 01 CCCD, số 044204000434, mang tên Trương Nguyễn Hải N, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 13/10/2023; 01 CCCD, số 044083009475, mang tên Phạm Xuân N, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 14/06/2021; 01 CC, số 044098003180, mang tên Nguyễn Ngọc M, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 30/8/2024; 01 CCCD, số 044088005795, mang tên Phan Anh T, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 01/12/2022; 01 CCCD, số 044095007723, mang tên Phan Long H, do Cục Cảnh sát QLHC về

TTXH cấp ngày 29/09/2022; 01 CCCD, số 044201006119, mang tên Võ Trương Minh Đ, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/12/2022; 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 460081001732, mang tên Phan Anh T do Sở giao thông vận tải Quảng Bình cấp ngày 12/03/2024; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 474161, mang tên Trần Trung K do Sở giao thông vận tải Quảng Bình cấp ngày 08/12/2010.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 12 PROMAX 128GB, màu xanh, số IMEI1: 356713111320790, số IMEI2: 356713111491856 của Nguyễn K.

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 12 PRO 128GB, màu vàng, số IMEI1: 353073112487632, số IMEI2: 353073113652663 của Nguyễn Văn Trung Đ.

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 12 PRO MAX 128GB, màu xanh, số IMEI1: 354245335357706, số IMEI2: 354245335018506 của Nguyễn Văn T.

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE X 64GB, màu trắng, số IMEI: 354839092977662 của Nguyễn Quang Như T.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

a. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền gốc Nguyễn K đã cho vay là 773.000.000 đồng, trong đó số tiền gốc K đã thu là 136.000.000 đồng nên K phải nộp, số tiền gốc chưa thu là 635.000.000 đồng, người vay chưa trả cho K nên người vay phải nộp, cụ thể:

Phan Anh T nộp 15.000.000 đồng, Anh Phan Phương N nộp 15.000.000 đồng, Nguyễn Tú L nộp 3.000.000 đồng, Nguyễn Viết C nộp 20.000.000 đồng, Mai Trung D nộp 8.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc M nộp 30.000.000 đồng, Võ Trương Minh Đ nộp 15.000.000 đồng, Trần Trung K nộp 20.000.000 đồng, Nguyễn Minh Đ nộp 25.000.000 đồng, Nguyễn Thị Phương C nộp 20.000.000 đồng, Trương Nguyễn Hải N nộp 10.000.000 đồng, Võ Bá Hải Đ nộp 75.000.000 đồng, Hồ Văn H nộp 50.000.000 đồng, Nguyễn Tuấn Anh nộp 70.000.000 đồng, Phan Thị Thủy nộp 10.000.000 đồng, Phan Long H nộp 40.000.000 đồng, Nguyễn Đại Hải S nộp 40.000.000 đồng, Phạm Xuân N nộp 20.000.000 đồng, Đoàn Xuân H nộp 44.000.000 đồng, Phạm Minh Lệ nộp 5.000.000 đồng, Lê Minh Đ nộp 20.000.000 đồng, Nguyễn Sỹ Thái S nộp 32.000.000 đồng, Lê C nộp 30.000.000 đồng, Bùi Quốc L nộp 40.000.000 đồng.

b. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) mà Nguyễn K đã thu của người vay là 37.802.000 đồng.

c. Nguyễn K phải trả lại cho những người vay số tiền thu lợi bất chính thực tế đã thu là 337.360.000 đồng, cụ thể: Anh Phan Phương N 22.080.822 đồng, Nguyễn Tú L 13.133.562 đồng, Nguyễn Viết C 8.178.082 đồng, Mai Trung D 5.452.055 đồng, Nguyễn Ngọc M 12.020.548 đồng, Võ Trương Minh Đ 6.010.274 đồng, Trần Trung K 53.424.658 đồng, Nguyễn Minh Đ 23.716.438 đồng, Nguyễn Thị Phương C 10.684.932 đồng, Võ Bá Hải Đ 23.815.068 đồng, Hồ Văn H 13.356.164 đồng, Nguyễn Tuấn Anh 16.027.397 đồng, Phan Thị Thuỷ 4.006.849 đồng, Nguyễn Đại Hải S 16.027.397 đồng, Phạm Xuân N 5.342.466 đồng, Đoàn Xuân H 6.143.836 đồng, Lê Minh Đ 2.671.233 đồng, Nguyễn Sỹ Thái S 5.233.973 đồng, Lê C 4.178.082 đồng, Bùi Quốc L 12.427.397 đồng.

Trong gia đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, Tòa án đã nhận được giấy xác nhận của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về việc K đã trả lại số tiền thu lợi bất chính cho anh Phan Long H, Trương Nguyễn Hải N, Phạm Minh Lệ, Phan Anh T đã nhận tiền bồi hoàn đầy đủ nên không yêu cầu xem xét.

Tiếp tục tạm giữ số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 20.000.000 đồng của Nguyễn K tự nguyện giao nộp; theo Ủy nhiệm chi được lập ngày 08/4/2025 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Bình, theo biên lai thu tiền có ký hiệu BLTT/23 số 0001304 ngày 15/4/2025 (Thu qua tài khoản) của chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 200.000.000 đồng của Nguyễn K tự nguyện giao nộp; theo biên lai thu tiền có ký hiệu BLTT/23 số 0001306 ngày 21/4/2025 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí:

Đề nghị Tòa áp dụng án phí hình sự, án phí dân sự theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội để buộc các bị cáo nộp theo quy định.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn K, Nguyễn Văn Trung Đ, Nguyễn Quang Như T, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất để có điều kiện vừa cải tạo vừa lao động chăm lo cuộc sống cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Về sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Xét thấy quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai, tài liệu chứng cứ liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Việc những người tham gia tố tụng này vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về Nội dung hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo cáo Nguyễn K, Nguyễn Văn Trung Đ, Quang Như T, Nguyễn Văn T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng. Lời khai tại phiên tòa, phù hợp lời khai của bị cáo, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Từ tháng 04/2023 đến tháng 12/2024, trên địa bàn thành phố Đồng Hới, Nguyễn K đã cho Phan Anh T, Anh Phan Phương N, Trần Trung K, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Thị Phương C, Trương Nguyễn Hải N, Võ Bá Hải Đ, Hồ Văn H, Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Ngọc M, Phan Thị Thuỷ, Võ Trương Minh Đ, Phan Long H, Nguyễn Đại Hải S, Phạm Xuân N, Đoàn Xuân H, Phạm Minh Lệ, Lê Minh Đ, Nguyễn Sỹ Thái S, Lê C, Nguyễn Tú L, Nguyễn Viết C, Mai Trung D và Bùi Quốc L vay 62 gói, tổng số tiền cho vay là 773.000.000 đồng, lãi suất thấp nhất là 182,5 %/năm, cao nhất là 219%/năm, gấp 6,08 đến 10,95 lần mức lãi suất cao nhất cho phép quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 299.557.260 đồng. Vì vậy, Nguyễn K phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Văn Trung Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quang Như T giúp sức cho K bằng hình thức đứng tên gói vay, đòi tiền từ người vay, cụ thể: Đ giúp sức cho K đối với 09 người vay là Phan Anh T, Anh Phan Phương N, Nguyễn Thị Phương C, Phan Thị Thuỷ, Đoàn Xuân H, Phạm Minh Lệ, Lê Minh Đ, Hồ Văn H, Phạm Xuân N, với 13 gói vay, số tiền thu lợi bất chính là 70.528.700 đồng, T giúp sức cho K đối với 03 người vay là Phan Long H, Nguyễn Viết C và Nguyễn Ngọc M, với 04 gói vay, số tiền thu lợi bất chính là 36.226.000 đồng, T giúp sức cho K đối với 04 người vay là Trương Nguyễn Hải N, Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Đại Hải S, Mai Trung D, với 08 gói vay, số tiền thu lợi bất chính là 50.863.000 đồng. Vì vậy, Nguyễn Văn Trung Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quang Như T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của các bị cáo Nguyễn K, Nguyễn Văn Trung Đ, Quang Như T, Nguyễn Văn T đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có đủ điều kiện răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của bản thân, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội có tổ chức nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3]. Về quyết định hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần xử phạt bị cáo hình phạt chính là phạt tiền như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm. Mức

phạt tiền được Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân, tính tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng.

- Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xem xét hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Các bị cáo là lao động tự do, không có chức vụ, nghề nghiệp nhất định nên không áp dụng một trong các hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề, cấm làm công việc nhất định đối với các bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

* Đối với các vật chứng:

Đối với các vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ tại hồ sơ vụ án: Từ Nguyễn K giao nộp bao gồm: 01 CCCD, số 046176012800, mang tên Nguyễn Thị Phương C, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/09/2022; 01 CCCD, số 044081009702, mang tên Nguyễn Minh Đ, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/06/2021; 01 CCCD, số 044206003354, mang tên Mai Trung D, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 06/05/2021; 01 CCCD, số 044082003711, mang tên Anh Phan Phương N, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 01/09/2020; 01 CCCD, số 044204000434, mang tên Trương Nguyễn Hải N, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 13/10/2023; 01 CCCD, số 044083009475, mang tên Phạm Xuân N, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 14/06/2021; 01 CC, số 044098003180, mang tên Nguyễn Ngọc M, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 30/8/2024; 01 CCCD, số 044088005795, mang tên Phan Anh T, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 01/12/2022; 01 CCCD, số 044095007723, mang tên Phan Long H, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/09/2022; 01 CCCD, số 044201006119, mang tên Võ Trương Minh Đ, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/12/2022; 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 460081001732, mang tên Phan Anh T do Sở giao thông vận tải Quảng Bình cấp ngày 12/03/2024; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 474161, mang tên Trần Trung K do Sở giao thông vận tải Quảng Bình cấp ngày 08/12/2010, chuyển theo hồ sơ vụ án; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 12 PROMAX 128GB, màu xanh, số IMEI1: 356713111320790, số IMEI2: 356713111491856 và Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 20.000.000 đồng; từ Nguyễn Văn Trung Đ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 12 PRO 128GB, màu vàng, số IMEI1: 353073112487632, số IMEI2: 353073113652663; Từ Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 12 PRO MAX 128GB, màu xanh, số IMEI1: 354245335357706, số IMEI2: 354245335018506; Nguyễn Quang Như T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE X 64GB, màu trắng, số IMEI: 354839092977662.

Xét thấy đây là giấy tờ tùy thân của những người quyền lợi liên quan nên trả lại cho chủ sở hữu sau khi án có hiệu lực pháp luật. Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phan Long H có nguyện vọng xin nhận lại CCCD sau khi kết thúc phiên tòa. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi cá nhân của anh H. Hội đồng xét xử thấy rằng nguyện vọng anh H là chính đáng vật chứng trên cũng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy cần trả lại 01 CCCD, số 044095007723, mang tên Phan Long H, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/09/2022 ngay sau khi kết thúc phiên tòa

*. Đối với các vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng:

Xác định 04 điện thoại di động các bị cáo dùng để liên lạc trong việc cho vay lãi nặng. Vì vậy cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung quỹ Nhà nước cụ thể:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 12 PROMAX 128GB, màu xanh, số IMEI1: 356713111320790, số IMEI2: 356713111491856 của Nguyễn K, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 12 PRO 128GB, màu vàng, số IMEI1: 353073112487632, số IMEI2: 353073113652663 của Nguyễn Văn Trung Đ; đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 12 PRO MAX 128GB, màu xanh, số IMEI1: 354245335357706, số IMEI2: 354245335018506 của Nguyễn Văn T. đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE X 64GB, màu trắng, số IMEI: 354839092977662 của Nguyễn Quang Như T; đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới).

[5]. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm 46 Bộ luật hình sự, các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền gốc Nguyễn K đã cho vay là 773.000.000 đồng, trong đó số tiền gốc K đã thu là 136.000.000 đồng nên K phải nộp, số tiền gốc chưa thu là 635.000.000 đồng, người vay chưa trả cho K nên người vay phải nộp lại để sung ngân sách Nhà nước, cụ thể:

Phan Anh T nộp 15.000.000 đồng, Anh Phan Phương N nộp 15.000.000 đồng, Nguyễn Tú L nộp 3.000.000 đồng, Nguyễn Viết C nộp 20.000.000 đồng, Mai Trung D nộp 8.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc M nộp 30.000.000 đồng, Võ Trương Minh Đ nộp 15.000.000 đồng, Trần Trung K nộp 20.000.000 đồng, Nguyễn Minh Đ nộp 25.000.000 đồng, Nguyễn Thị Phương C nộp 20.000.000 đồng, Trương Nguyễn Hải N nộp 10.000.000 đồng, Võ Bá Hải Đ nộp 75.000.000 đồng, Hồ Văn H nộp 50.000.000 đồng, Nguyễn Tuấn Anh nộp 70.000.000 đồng,

Phan Thị Thuỷ nộp 10.000.000 đồng, Phan Long H nộp 40.000.000 đồng, Nguyễn Đại Hải S nộp 40.000.000 đồng, Phạm Xuân N nộp 20.000.000 đồng, Đoàn Xuân H nộp 44.000.000 đồng, Phạm Minh Lê nộp 5.000.000 đồng, Lê Minh Đ nộp 20.000.000 đồng, Nguyễn Sỹ Thái S nộp 32.000.000 đồng, Lê C nộp 30.000.000 đồng, Bùi Quốc L nộp 40.000.000 đồng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) mà Nguyễn K đã thu của người vay là 37.802.000 đồng.

- Buộc Nguyễn K phải trả lại cho những người vay số tiền thu lợi bất chính số tiền lãi vượt quá mức quy định của Bộ luật Dân sự thực tế đã thu là 337.360.000 đồng. Cụ thể: Anh Phan Phương N 22.080.822 đồng, Nguyễn Tú L 13.133.562 đồng, Nguyễn Việt C 8.178.082 đồng, Mai Trung D 5.452.055 đồng, Nguyễn Ngọc M 12.020.548 đồng, Võ Trương Minh Đ 6.010.274 đồng, Trần Trung K 53.424.658 đồng, Nguyễn Minh Đ 23.716.438 đồng, Nguyễn Thị Phương C 10.684.932 đồng, Võ Bá Hải Đ 23.815.068 đồng, Hồ Văn H 13.356.164 đồng, Nguyễn Tuấn Anh 16.027.397 đồng, Phan Thị Thuỷ 4.006.849 đồng, Nguyễn Đại Hải S 16.027.397 đồng, Phạm Xuân N 5.342.466 đồng, Đoàn Xuân H 6.143.836 đồng, Lê Minh Đ 2.671.233 đồng, Nguyễn Sỹ Thái S 5.233.973 đồng, Lê C 4.178.082 đồng, Bùi Quốc L 12.427.397 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 20.000.000 đồng của Nguyễn K tự nguyện giao nộp; theo Ủy nhiệm chi được lập ngày 08/4/2025 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Bình, theo biên lai thu tiền có ký hiệu BLTT/23 số 0001304 ngày 15/4/2025 (Thu qua tài khoản) của chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 200.000.000 đồng của Nguyễn K tự nguyện giao nộp; theo biên lai thu tiền có ký hiệu BLTT/23 số 0001306 ngày 21/4/2025 (Thu qua tài khoản) của chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, để đảm bảo thi hành án.

[7] Các bị cáo Nguyễn K, Nguyễn Văn Trung Đ, Nguyễn Quang Như T, Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

[8] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn K, Nguyễn Văn Trung Đ, Nguyễn Quang Như T, Nguyễn Văn T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Hình phạt chính: Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 35, của Bộ luật hình sự: Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn K 250.000.000 đồng (Hai trăm, năm mươi triệu đồng)

Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 35 của Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Trung Đ 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

+ Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Quang Như T 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng)

+ Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn T 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)

3. Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 468 bộ luật Dân sự:

- Buộc Nguyễn K nộp lại số tiền gốc đã thu 136.000.000 đồng và số tiền lãi đã thu của các người vay là 37.802.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp lại số tiền để sung Ngân sách Nhà nước, cụ thể:

Phan Anh T nộp 15.000.000 đồng, Anh Phan Phương N nộp 15.000.000 đồng, Nguyễn Tú L nộp 3.000.000 đồng, Nguyễn Viết C nộp 20.000.000 đồng, Mai Trung D nộp 8.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc M nộp 30.000.000 đồng, Võ Trương Minh Đ nộp 15.000.000 đồng, Trần Trung K nộp 20.000.000 đồng, Nguyễn Minh Đ nộp 25.000.000 đồng, Nguyễn Thị Phương C nộp 20.000.000 đồng, Trương Nguyễn Hải N nộp 10.000.000 đồng, Võ Bá Hải Đ nộp 75.000.000 đồng, Hồ Văn H nộp 50.000.000 đồng, Nguyễn Tuấn Anh nộp 70.000.000 đồng, Phan Thị Thủy nộp 10.000.000 đồng, Phan Long H nộp 40.000.000 đồng, Nguyễn Đại Hải S nộp 40.000.000 đồng, Phạm Xuân N nộp 20.000.000 đồng, Đoàn Xuân H nộp 44.000.000 đồng, Phạm Minh Lệ nộp 5.000.000 đồng, Lê Minh Đ nộp 20.000.000 đồng, Nguyễn Sỹ Thái S nộp 32.000.000 đồng, Lê C nộp 30.000.000 đồng, Bùi Quốc L nộp 40.000.000 đồng.

- Buộc Nguyễn K phải trả lại cho những người vay số tiền thu lợi bất chính thực tế đã thu là 337.360.000 đồng, cụ thể:

Anh Phan Phương N 22.080.822 đồng, Nguyễn Tú L 13.133.562 đồng, Nguyễn Việt C 8.178.082 đồng, Mai Trung D 5.452.055 đồng, Nguyễn Ngọc M 12.020.548 đồng, Võ Trương Minh Đ 6.010.274 đồng, Trần Trung K 53.424.658 đồng, Nguyễn Minh Đ 23.716.438 đồng, Nguyễn Thị Phương C 10.684.932 đồng, Võ Bá Hải Đ 23.815.068 đồng, Hồ Văn H 13.356.164 đồng, Nguyễn Tuấn Anh 16.027.397 đồng, Phan Thị Thuỷ 4.006.849 đồng, Nguyễn Đại Hải S 16.027.397 đồng, Phạm Xuân N 5.342.466 đồng, Đoàn Xuân H 6.143.836 đồng, Lê Minh Đ 2.671.233 đồng, Nguyễn Sỹ Thái S 5.233.973 đồng, Lê C 4.178.082 đồng, Bùi Quốc L 12.427.397 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho chủ sở hữu: Bao gồm 09 Căn cước công dân và 02 giấy phép lái xe sau khi án có hiệu lực pháp luật:

+ 01 CCCD, số 046176012800, mang tên Nguyễn Thị Phương C, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/09/2022; 01 CCCD, số 044081009702, mang tên Nguyễn Minh Đ, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/06/2021; 01 CCCD, số 044206003354, mang tên Mai Trung D, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 06/05/2021; 01 CCCD, số 044082003711, mang tên Anh Phan Phương N, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 01/09/2020; 01 CCCD, số 044204000434, mang tên Trương Nguyễn Hải N, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 13/10/2023; 01 CCCD, số 044083009475, mang tên Phạm Xuân N, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 14/06/2021; 01 CC, số 044098003180, mang tên Nguyễn Ngọc M, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 30/8/2024; 01 CCCD, số 044088005795, mang tên Phan Anh T, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 01/12/2022; 01 CCCD, số 044095007723, mang tên Phan Long H, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/09/2022; 01 CCCD, số 044201006119, mang tên Võ Trương Minh Đ, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/12/2022; 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 460081001732, mang tên Phan Anh T do Sở giao thông vận tải Quảng Bình cấp ngày 12/03/2024; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 474161, mang tên Trần Trung K do Sở giao thông vận tải Quảng Bình cấp ngày 08/12/2010, chuyển theo hồ sơ vụ án; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 12 PROMAX 128GB, màu xanh, số IMEI1: 356713111320790, số IMEI2: 356713111491856 và Tiền ngân hàng Nhà nước

Việt Nam 20.000.000 đồng; từ Nguyễn Văn Trung Đ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 12 PRO 128GB, màu vàng, số IMEI1: 353073112487632, số IMEI2: 353073113652663; Từ Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 12 PRO MAX 128GB, màu xanh, số IMEI1: 354245335357706, số IMEI2: 354245335018506; Nguyễn Quang Như T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE X 64GB, màu trắng, số IMEI: 354839092977662.

Đối với 01 CCCD, số 044095007723, mang tên Phan Long H, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/09/2022 trả ngay sau khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm.

* Đối với các vật chứng chuyển theo quyết định chuyển vật chứng:

Tịch thu ngân sách Nhà nước cụ thể:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 12 PROMAX 128GB, màu xanh, số IMEI1: 356713111320790, số IMEI2: 356713111491856 của Nguyễn K, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 12 PRO 128GB, màu vàng, số IMEI1: 353073112487632, số IMEI2: 353073113652663 của Nguyễn Văn Trung Đ; đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 12 PRO MAX 128GB, màu xanh, số IMEI1: 354245335357706, số IMEI2: 354245335018506 của Nguyễn Văn T. đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE X 64GB, màu trắng, số IMEI: 354839092977662 của Nguyễn Quang Như T; đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới).

Tiếp tục tạm giữ số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 20.000.000 đồng của Nguyễn K tự nguyện giao nộp; theo Ủy nhiệm chi được lập ngày 08/4/2025 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Bình, theo biên lai thu tiền có ký hiệu BLTT/23 số 0001304 ngày 15/4/2025 (Thu qua tài khoản) của chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 200.000.000 đồng của Nguyễn K tự nguyện giao nộp; theo biên lai thu tiền có ký hiệu BLTT/23 số 0001306 ngày 21/4/2025 (Thu qua tài khoản) của chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn K, Nguyễn Văn Trung Đ, Nguyễn Quang Như T, Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải chịu nộp án phí Hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp bản án thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- VKSND tỉnh Quảng Bình.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- THA dân sự thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS,
- Lưu án.

(đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ